

Cô gái sinh năm Ất Dậu Nguyễn Đạt

Cô gái sinh năm Ất Dậu, năm 1945, năm mà 2 triệu người ở miền Bắc VN chết đói. Nguyễn Thị Hạnh Phương, tên cô gái sinh năm "nạn đói năm Ất Dậu" đó, tấm ảnh kèm theo bài ghi chép này chụp cách đây 2 tuần lễ, tại nhà một người bạn gái, dịp kỷ niệm sinh nhật con trai út của người bạn. Hạnh Phương sinh sống và làm việc nhiều năm tại Cục Bản Đồ (Đà Lạt), cô là công chức tại Nha Địa Dư Đà Lạt (tên cũ), sau 30 tháng 4 năm 1975 được "lưu dụng" tiếp tục làm việc ở đây, nay đã nghỉ hưu.

Hạnh Phương hiện cư ngụ trong căn nhà nhỏ xinh xắn ở Trại Mát, ngoại ô thành phố Đà Lạt. Bài ghi chép này có duyên cớ đặc biệt, vừa là chuyện lạ lòng của gia đình tôi, vừa được gợi hứng từ một bài hồi ký của bạn tôi, Đỗ Tăng Bí: Nhà Tôi Năm Ất Dậu (đăng trên báo Xuân Phụ Nữ Gia Đình Người Việt). Và vừa lúc sắp tròn một hoa giáp, năm Ất Dậu trở lại.

Đứa bé ngoài bụi tre

Một ngày trong những ngày đen tối nhất tại miền Bắc, năm Ất Dậu 1945, người chết đói khắp nơi, những cánh đồng lúa mất tích. Gia đình tôi ở quê ngoại (làng Hoàng Chuế- tỉnh Vĩnh Yên, nay là xã Hoàng Lâu - tỉnh Vĩnh Phúc), cha tôi đi tìm vàng ở biên giới Việt Lào cùng một ông kỹ sư người Pháp, biệt vô âm tín, mẹ tôi một mình xoay trở nuôi con. Anh tôi lúc này sống với người chú viết văn ở một nơi thuộc "mạn ngược" có tên là Bình Ri, còn lại tôi là đứa bé mới mấy tháng tuổi, tôi sinh năm Ất Dậu. Những cánh đồng lúa ở quê ngoại tôi tuy không biến thành những cánh đồng trồng đay như rất nhiều nơi khác tại miền Bắc, và mẹ tôi cũng đã dự trữ được thóc lúa, nhưng xác người nằm đầy đường sá, cổng làng, bờ ruộng quê ngoại tôi.

Một buổi sáng sớm, thức dậy, mẹ tôi ra cổng, rồi ôm một đứa bé sơ sinh vào nhà. Đứa bé được quấn bằng miếng giẻ cũ rách, đặt nằm ở bụi tre trước cổng nhà tôi, tiếng khóc oe oe và mẹ tôi phát giác ra như vậy. Mẹ tôi quyết nuôi đứa bé sơ sinh, đứa bé từ lúc ấy là "con gái" của mẹ, giữa bao lời cản ngăn của bà con họ hàng, và như vậy, mẹ tôi bận những 2 đứa con mọn! Cũng chỉ sau đó vài tháng, mẹ tôi gửi 2 đứa bé cho bà ngoại tôi giữ giùm một hai ngày, đi lên "mạn ngược" Bình Ri đón anh tôi về. Ở với ông chú nhà văn giống như tu tập với một vị cao tăng, suốt ngày anh tôi lên rừng kiếm củi, người càng gầy guộc, lại thêm đen như củ tam thất trong rừng. Và cứ thế, mẹ tôi một mình xoay trở nuôi 3 đứa con, hình ảnh tuyệt vời trong bài thơ "Cô Gái VN" của nhà thơ Hồ Dzếnh cũng chỉ đáng yêu đáng trọng bằng mẹ tôi là cùng.

Năm 1949, tôi và cô em gái (nuôi) cùng lên 4 tuổi, chúng tôi có thêm một em trai. Trong một lần tản cư chạy giặc Tây, đưa em gái ấy, mà cha tôi đặt tên là Dậu, bị thất lạc. Anh tôi và tôi rất yêu thương "em gái", nhưng cảm xúc của trẻ con rất ngắn ngủi, vừa buồn thương, khóc lóc xong, lại vui ngay được. Cha tôi, "một người đàn ông", với cảm xúc buồn thương được nén giữ khó biết, còn mẹ tôi khóc sung mất, chúng tôi tưởng bà đã bị mù.

Chỉ tới lúc lớn khôn, chúng tôi mới biết Dậu là em nuôi, và mới biết tại sao 2 triệu người ở miền Bắc chết đói năm Ất Dậu. Ông chú nhà văn am hiểu tình hình quốc tế quốc nội, đã giải thích cho các cháu: Nạn đói làm chết 2 triệu người năm Ất Dậu, do mệnh lệnh của một vị tướng tổng chỉ huy quân đội Nhật, triệt hủy tất cả những cánh đồng lúa ở miền Bắc VN, lúc này đã rơi vào tay quân Nhật, để trồng đay, lấy nguyên liệu này sản xuất bao bì chứa vũ khí, tải đi phục vụ cuộc chiến tranh thế giới (đệ nhị thế chiến).

Cái "bớt" dưới vai

Tôi ở Đà Lạt nhiều năm, có người bạn vong niên, Nguyễn Hạnh Ngọc Anh, đại úy quân lực VN Cộng Hòa, biệt phái làm việc tại Nha Địa Dư Đà Lạt. Sáng nào tôi cũng tới đây uống cà phê với người bạn vong niên uyên bác, vui tính, và sáng nào tôi cũng không quên "uống" nhan sắc, vóc dáng cô nhân viên của "ông Anh", cô Hạnh Phương. Sau 30 tháng 4 năm 1975, ông Anh đi tù cải tạo, hỏi thăm cô Hạnh Phương, "bà Anh" (trước cũng là nhân viên của "ông Anh" như cô Hạnh Phương), được biết Hạnh

Phương được chính quyền "Cách Mạng" lưu dụng, tiếp tục làm việc ở Cục Bản Đồ, tên mới của Nha Địa Dư Đà Lạt. Và chỉ biết để biết như vậy, trong tháng ngày trôi qua, trôi qua nhiều năm...

Cha mẹ tôi đã mất. "Cô gái VN" sáng đẹp trong thơ Hồ Dzếnh, sáng đẹp trong suốt cuộc đời mẹ tôi. Trước khi mất, mẹ tôi vẫn nhắc, nhớ em gái nuôi của tôi, "cô Đậu", bà vẫn tin thế nào anh em chúng tôi cũng sẽ gặp lại nhau. "Ở dưới vai em, cánh tay trái, có cái bớt màu son nhạt, lớn bằng đồng năm cắc". Mẹ tôi cho rằng, hẳn nhiên một ngày nào đó, chúng tôi sẽ nhìn thấy cái bớt dưới vai của một cô gái, giữa hàng hà sa số các cô trên đời này.

Có phải là định mệnh dẫn dắt, cách đây hơn một tháng, tới thăm vợ chồng "ông Anh", ở số 46/2 đường Hai Bà Trưng, Đà Lạt, tôi gặp cô Hạnh Phương. "Cô" Hạnh Phương lúc này là một bà gần 60 tuổi, nhưng tôi vẫn có quyền gọi là "cô", vì Hạnh Phương là "cô gái ở vậy". Tôi cũng ngạc nhiên, sao Hạnh Phương xinh đẹp lại "ở vậy"? Hay vì cô muốn trẻ mãi không già, như gương mặt trẻ trung của cô mà tôi không ngờ được?

Thấy "bà Anh" và cô Hạnh Phương ngồi sát kề nhau thủ thi chuyện trò, một lúc chỉ có "bà Anh", tôi hỏi: "Chị và Hạnh Phương thân nhau lắm?". "Bà Anh" nói: "Tôi còn biết dưới vai nó, có cái bớt nữa kia!". Tự nhiên tôi nổi gai ốc. Một nỗi bàng hoàng. Tôi nói với "bà Anh": "Cái bớt màu son nhạt, lớn bằng đồng 5 cắc thời tổng thống Ngô Đình Diệm, ở dưới vai trái?". "Bà Anh" ngó tôi sững sờ!...

Tôi sẽ nhớ mãi căn nhà gặp gỡ định mệnh, số 46/2 đường Hai Bà Trưng, Đà Lạt. Tôi, "một người đàn ông", phải nén giữ cảm xúc như cha tôi, khi ông có đứa con bị thất lạc. Gặp lại "cô Đậu" sau hơn nửa thế kỷ bất tâm, tôi không thể khóc như lúc 4 tuổi, và Hạnh Phương thì xúc động, nghẹn ngào, nói không lên lời. "Thế anh và em cùng tuổi à?". Rất may cho tôi nhanh trí đột xuất lúc này. Tôi không thể nói Hạnh Phương là đứa bé ai bỏ trước cổng nhà tôi năm Ất Dậu, cũng không thể nói là anh em sinh đôi, vì không có nét nào giống nhau trên gương mặt, tôi nói: "Không, mẹ sinh năm một, anh tuổi Thân, còn em tuổi Dậu, nên cha đặt tên cho em là Đậu đó". Hạnh Phương là tên do cha mẹ nuôi đặt. Hạnh Phương lớn lên, họ có nói cô là con nuôi, một cô bé 4 tuổi bị lạc cha mẹ trong khi tản cư chạy giặc Pháp, năm 1949. Cô sống cùng cha mẹ nuôi ở số 21 đường Hoàng Diệu, Đà Lạt, tới khi họ mất, cha nuôi mất trước mẹ nuôi cũng chỉ một năm.

Tất nhiên khi viết bài này, tôi đã dẫn Hạnh Phương tới thắp nhang trên hai ngôi mộ cha mẹ tôi, cả ngôi mộ anh chúng tôi, ở nghĩa trang trong khuôn viên một ngôi chùa vùng Hóc Môn, Saigon. Và tất nhiên tôi nghĩ, khó có dịp cô Hạnh Phương đọc được bài này, để biết mình là cô gái sinh vào năm có 2 triệu người chết đói, biết đâu số phận của cha mẹ ruột cô Hạnh Phương?... Còn nỗi buồn của đứa con bị bỏ rơi, không biết cha mẹ là ai...